

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1728* /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày *24* tháng *11* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ

tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A);

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số ~~1718~~ 1718/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (09 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)								
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010727)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	- Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường; không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: <i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giong, P. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng</i>).	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng</i>	- Luật BVMT số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép; - Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày); - Bổ sung tên Nghị quyết thủ phí, lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với trường hợp còn lại.					
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. - Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí
3	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	- Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ	Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (<i>trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung</i>).</p> <p>- Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp sau:</p> <p>+ Dự án đầu tư cơ sở không thuộc đối</p>		<p>công trực tuyến mức độ 4;</p> <p>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p>			<p>của cơ quan cấp phép;</p> <p>- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày);</p> <p>- Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường; không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p> <p>- Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp còn lại</p>					
4	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của	Tối đa 40 ngày , cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại	Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trường	Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	<p><i>tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</i></p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 24 (Hai mươi tư) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).</i></p> <p>- <i>Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</i></p> <p>- <i>Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi</i></p>	công tỉnh Cao Bằng	<p>trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;</p> <p>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p>	15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	<p>sung hồ s không ttr vào thời gi giải quyết thi tục hành chín của cơ qua cấp phép.</p> <p>- Sửa đổi Thời hạn gi giải quyết (từ ngày làm việc san ngày);</p> <p>- Cắt giảm 20% thời gian giải quyết TTHC theo quy định.</p> <p>- Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>trường: tối đa 16 (Mười sáu) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>					
5	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	Tối đa 36 ngày, cụ thể: - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Tối đa 24 (hai mươi tư) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: + Tối đa 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	<i>Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. - Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày); - Cắt giảm 20% thời gian giải quyết TTHC theo quy định. - Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí.
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)								
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010723)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; đối với các trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và	<i>Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022</i>	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	<p>hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường; không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. <p>- Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với trường hợp còn lại.</p>	quyết thủ tục hành chính cấp huyện.	<p>trả kết quả cấp huyện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	của HĐND tỉnh Cao Bằng.	02/2022/TT-BTNMT	<p>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày); - Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010724)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	Tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu phí	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày);
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010725)	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày); - Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí
4	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010726)		- Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua Dịch vụ công trực tuyến	Theo NQ số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).</p> <p>- Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp sau:</p> <p>+ Dự án đầu tư cơ sở không thuộc đối</p>		<p>mức độ 4;</p> <p>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p>			<p>của cơ quan cấp phép.</p> <p>- Sửa đổi: Thời hạn giải quyết (từ ngày làm việc sang ngày);</p> <p>- Bổ sung tên NQ thu phí, lệ phí</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>trọng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm môi trường; không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp còn lại</p>					
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)								
1	Tham vấn trong đánh giá	Quyết định số 426/QĐ-UBND	Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được	Bộ phận tiếp nhận	Nộp hồ sơ và trả kết quả:	Không quy định	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số	- Sửa đổi: Thời hạn giải

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tác động môi trường (1.010736)	ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng	hồ sơ tham vấn theo quy định.	và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã	- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.		08/2022/NĐ-CP.	quyết (từ ngày làm việc sang ngày)

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

TT	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Quyết định số 1654/QĐ-UBND, ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (1.004246.000.00.00.H14)	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020
2	Quyết định số 1654/QĐ-UBND, ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thủ tục cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (1.004621.000.00.00.H14)	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Tổng số danh mục TTTC công bố	12 TTTC
Trong đó:	
- Sửa đổi, bổ sung	10 TTTC
- Bãi bỏ	02 TTTC
Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	10 TTTC
Qua Dịch vụ bưu chính công ích	10 TTTC
Tổng số TTTC cắt giảm thời gian giải quyết	02 TTTC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số ~~1728~~ /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. Cấp tỉnh

Quy trình số: 01

1. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục: Cấp giấy phép môi trường**1.1. Trường hợp 1:**

Theo quy định tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; Không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		216 giờ (09 ngày)

	<p><i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <p><i>Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Tổ thẩm định. - Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định. 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	72 giờ (03 ngày)
	<p><i>Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định. - Tổ chức phiên họp chính thức thẩm định; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định. 		144 giờ (06 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Chủ dự án, cơ sở	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Tờ trình, Giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	24 giờ (01 ngày)
	Duyệt Tờ trình, Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)

	Phê duyệt Tờ trình cấp giấy phép môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Đóng dấu hoặc chữ ký số; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	60 giờ (2,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ (15 ngày)

1.2. Trường hợp còn lại

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	456 giờ (19 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu.		96 giờ (04 ngày)

	<p><i>Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin của UBND tỉnh hoặc cơ quan được uỷ quyền, trừ thông tin bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra. - Dự thảo Tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường. 		
	<p><i>Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; Giấy mời họp Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc kiểm tra cấp giấy phép môi trường; - Tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc triển khai đoàn kiểm tra; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường cho chủ dự án, cơ sở 		360 giờ (15 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Chủ dự án, cơ sở	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp giấy phép môi trường		240 giờ (10 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Tờ trình, Giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Tờ trình, Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Tờ trình cấp giấy phép môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	24 giờ (01 ngày)

	Đóng dấu hoặc chữ ký số; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	120 giờ (05 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			720 giờ (30 ngày)

2. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường

Quy trình số: 02

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	24 giờ (01 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: <i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu.	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	120 giờ (05 ngày)

	<i>Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i> - Dự thảo Tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường. - Dự thảo Quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường.		
Bước 4	Cấp đổi giấy phép môi trường		204giờ (8,5 ngày)
	- Duyệt tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (01 ngày)
	- Phê duyệt tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	48 giờ (2 ngày)
	- Đóng dấu hoặc chữ ký số; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt cấp đổi giấy phép môi trường. - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định cấp đổi giấy phép môi trường	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	120 giờ (05 ngày)
Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

Quy trình số: 03

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		12giờ (0,5 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	24 giờ (1 ngày)
Bước 3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p><i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. - Dự thảo Quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường. 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	120 giờ (5 ngày)
Bước 4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường		204 giờ (8,5 ngày)
	- Duyệt tờ trình đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	24 giờ (1 ngày)
	- Phê duyệt tờ trình đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	48 giờ (2 ngày)
	- Đóng dấu hoặc chữ ký số; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	120 giờ (05 ngày)
Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian

	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)
--	---------------------------------------	--	--------------------------

Quy trình số: 04

4. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường cấp tỉnh

4.1. Trường hợp:

Theo quy định tại điểm a, c khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		264 giờ (11 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <i>Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i> - Dự thảo văn bản đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường trên trang thông tin của UBND tỉnh hoặc cơ quan được uỷ quyền, trừ thông tin bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	96 giờ (04 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra. - Dự thảo Tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra cấp lại giấy phép môi trường. <p><i>Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; Giấy mời họp Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc kiểm tra cấp giấy phép môi trường; - Tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc triển khai đoàn kiểm tra; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường cho chủ dự án, cơ sở 			168 giờ (07 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường	Chủ dự án, cơ sở		Không tính thời gian
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường			192 giờ (08 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Tờ trình, Giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường		60 giờ (2,5 ngày)
	Duyệt Tờ trình, Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường		12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Tờ trình cấp giấy phép môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường		12 giờ (0,5 ngày)
	Đóng dấu hoặc chữ ký số; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường		12 giờ (0,5 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định cấp lại giấy phép môi trường - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật 	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	96giờ (04 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		480 giờ (20 ngày)

4.2. Trường hợp:

Theo quy định tại điểm b, d khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		216 giờ (09 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu.	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường;	72 giờ (03 ngày)

	<p><i>Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Tổ thẩm định. - Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định. 		
	<p><i>Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định. - Tổ chức phiên họp chính thức thẩm định; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định. 		144 giờ (06 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường	Chủ dự án, cơ sở	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Tờ trình, Giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	24giờ (01 ngày)
	Duyệt Tờ trình, Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Tờ trình cấp giấy phép môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Đóng dấu hoặc chữ ký số; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định cấp lại giấy phép môi trường - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật 	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	60 giờ (2,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ (15 ngày)

4.3. Trường hợp còn lại:

Các trường hợp còn lại theo quy định tại điểm b, d khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		456 giờ (19 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <i>Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i> - Dự thảo văn bản đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường trên trang thông tin của UBND tỉnh hoặc cơ quan được uỷ quyền, trừ thông tin bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	96 giờ (04 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra. - Dự thảo Tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường. 		
	<p><i>Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; Giấy mời họp Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc kiểm tra cấp giấy phép môi trường; - Tổ chức phiên họp chính thức hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc triển khai đoàn kiểm tra; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định cấp lại giấy phép môi trường cho chủ dự án, cơ sở 		360 giờ (15 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường	Chủ dự án, cơ sở	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường		240 giờ (10 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Tờ trình, Giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Tờ trình, Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Tờ trình cấp giấy phép môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	24 giờ (01 ngày)
	Đóng dấu hoặc chữ ký số; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)

	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định cấp lại giấy phép môi trường - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật 	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	120 giờ (05 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			720 giờ (30 ngày)

Quy trình số: 05

5. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ		12 giờ (0,5 ngày)
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ:		552 giờ (23 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	288 giờ (12 ngày)

	<p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh gửi văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi (nếu có). - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Hội đồng thẩm định. - Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. 		
	<p><i>Khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy mời họp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Chuyển Giấy mời, hồ sơ, tài liệu liên quan đến thành viên Hội đồng thẩm định. - Thành viên Hội đồng thẩm định tham gia các hoạt động khác kiểm tra, khảo sát thực địa khu vực thực hiện dự án, lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia (nếu có); Tham gia phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. 		264 giờ (11 ngày)
Bước 4	<p>Chủ dự án hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Biên bản họp thẩm định trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được Thông báo kết quả thẩm định</p>	<p>Chủ dự án chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung</p>	Không tính thời gian
	<p>Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường</p>		16 ngày
Bước 5	<p>- Rà soát nội dung chỉnh sửa, bổ sung: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án và nêu rõ lý do. Nếu hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt: Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.</p>	<p>Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường</p>	168 giờ (7 ngày)

	- Duyệt Tờ trình, Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	- Phê duyệt Tờ trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.	Lãnh đạo Sở TN&MT	24 giờ (1 ngày)
	- Đóng dấu hoặc chữ ký số; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ Hành chính công và Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	168 giờ (7 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		960 giờ (40 ngày)

Quy trình số: 06

6. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
------------------	--------------------	------------------	---------------------------

Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		552 giờ (23 ngày)
	<p>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu <p>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan cử công chức hoặc mời cá nhân có kinh nghiệm về dự án tham gia Hội đồng thẩm định; - Dự thảo Tờ trình, Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án. 	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	288 giờ (12 ngày)
	<p>Khi UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy mời họp thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường; Chuyển Giấy mời, hồ sơ, tài liệu liên quan đến thành viên Hội đồng thẩm định. - Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phản biện nội dung của phương án cải tạo phục hồi môi trường. - Thành viên Hội đồng thẩm định tham gia hoạt động khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường tại địa điểm thực hiện dự án; Tham gia phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định Phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án. 		264 giờ (11 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường	Chủ dự án chủ trì, phối hợp với đơn vị tư	Không tính thời gian

	trong trường hợp Phương án được Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa bổ sung	vấn chỉnh sửa, bổ sung	
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định		288 giờ (12 ngày)
	- Rà soát nội dung chỉnh sửa, bổ sung: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án và nêu rõ lý do. Nếu hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt: Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường.	Chuyên viên Phòng Quản lý môi trường	84giờ (3,5 ngày)
	- Duyệt Tờ trình, Quyết định phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án	Lãnh đạo Phòng Quản lý môi trường;	12 giờ (0,5 ngày)
	- Phê duyệt Tờ trình phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án.	Lãnh đạo Sở TN&MT	12 giờ (0,5 ngày)
	- Đóng dấu hoặc chữ ký số; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	12giờ (0,5 ngày)
	- Thẩm tra hồ sơ: Trình lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và quỹ bảo vệ môi trường nơi tiếp nhận tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	168 giờ (07 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		864 giờ (36 ngày)

II. Cấp huyện

Quy trình số: 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Cấp giấy phép môi trường

1.1. Trường hợp:

Theo quy định tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		216 giờ (09 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i> - Đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)

	<p>quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo Quyết định thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường 		
	<p><i>Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định. - Tổ chức phiên họp chính thức thẩm định; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định. 		144 giờ (06 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Giấy phép môi trường. 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo UBND cấp huyện	2 4 giờ (01 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, bộ phận quản lý cổng thông tin điện tử của huyện để công khai giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)

1.2. Trường hợp còn lại

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		576 giờ (24 ngày)
	<p><i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo Quyết định thành lập tổ thẩm định/tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	96 giờ (04 ngày)
	<p><i>Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định/tổ kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định/tổ kiểm tra. - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở - Tổ chức phiên họp chính thức tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở 		480 giờ (20 ngày)

Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép: Dự thảo Giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo UBND cấp huyện	24 giờ (01 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, bộ phận quản lý công thông tin điện tử của huyện để công khai giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		720 giờ (30 ngày)

Quy trình số: 02

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	24 giờ (1 ngày)
Bước 3	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p><i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường. - Dự thảo Quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường. 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	192 giờ (8 ngày)
Bước 4	Cấp đổi giấy phép môi trường		84 giờ (5,5 ngày)
	- Phê duyệt tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	48 giờ (2 ngày)
	- Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt cấp đổi giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	60 giờ (2,5 ngày)
	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện, Văn phòng UBND cấp huyện để công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định cấp đổi giấy phép môi trường.	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	24 giờ (1 ngày)
Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	24 giờ (1 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ <i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i> - Dự thảo Tờ trình đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. - Dự thảo Quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	192 giờ (8 ngày)
Bước 4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường		132 giờ (5,5 ngày)
	Phê duyệt tờ trình đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	48 giờ (2 ngày)
	Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	60 giờ (2,5 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện, Văn phòng UBND	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	24 giờ (1 ngày)

	cấp huyện để công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.		
Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)

Quy trình số 04

4. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường

4.1. Trường hợp:

Theo quy định tại điểm a, c khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		336 giờ (14 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	96 giờ (04 ngày)

	<p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo Quyết định thành lập tổ thẩm định/tổ kiểm tra cấp lại giấy phép môi trường 		
	<p><i>Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định/tổ kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định/tổ kiểm tra. - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở - Tổ chức phiên họp chính thức tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở 		240 giờ (10 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường	Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	<p>Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Giấy phép môi trường. 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo UBND cấp huyện	24 giờ (01 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, bộ phận quản lý cổng thông tin điện tử của huyện để công khai giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục	Không tính thời

		hành chính cấp huyện	gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		480 giờ (20 ngày)

4.2. Trường hợp:

Theo quy định tại điểm b, d khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, gồm:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		216 giờ (09 ngày)
	<i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i> - Đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có).	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	720 giờ (03 ngày)

	- Dự thảo Quyết định thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường		
	<i>Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định:</i> - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định. - Tổ chức phiên họp chính thức thẩm định; - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định.		144 giờ (06 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường	Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	Không tính thời gian
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo UBND cấp huyện	24 giờ (01 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, bộ phận quản lý công thông tin điện tử của huyện để công khai giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Văn thư UBND cấp huyện	8 giờ (0,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)

4.3. Trường hợp còn lại:

Các trường hợp còn lại theo quy định tại điểm b, d khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Các bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		576 giờ làm việc (24 ngày)
	<p><i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu. <p><i>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến đến cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư liên quan (nếu có). - Dự thảo Quyết định thành lập tổ thẩm định/tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường <p><i>Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định/tổ kiểm tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Thông báo kế hoạch khảo sát thực tế; chuyển hồ sơ tài liệu đến thành viên Tổ thẩm định/tổ kiểm tra. - Dự thảo Giấy mời họp tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở - Tổ chức phiên họp chính thức tổ thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định/kiểm tra thực tế tại cơ sở 	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	96 giờ (04 ngày)
Bước 4	Chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi	Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	480 giờ (20 ngày)
			Không tính thời gian

	trường		
Bước 5	Cấp lại giấy phép môi trường		120 giờ (05 ngày)
	Rà soát hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo văn bản trả lời cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp lại giấy phép: Dự thảo Giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	72 giờ (03 ngày)
	Duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	12 giờ (0,5 ngày)
	Phê duyệt Giấy phép môi trường	Lãnh đạo UBND cấp huyện	24 giờ (01 ngày)
	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, bộ phận quản lý công thông tin điện tử của huyện để công khai giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		720 giờ (30 ngày)

III. Cấp xã

Quy trình số: 01

1. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần, số hóa và lưu hồ sơ. - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã. 	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	12 giờ (0,5 ngày)
Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p><i>Nếu hồ sơ không hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản đề tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Khi bổ sung đầy đủ hồ sơ, thời gian giải quyết tính lại từ đầu <p>Khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở UBND cấp xã; thông báo thời gian, địa điểm tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022. - Tham mưu tổ chức họp tham vấn ý kiến cộng đồng; tổng hợp biên bản họp tham vấn ý kiến cộng đồng. 	Công chức phụ trách lĩnh vực môi trường của UBND cấp xã	264 giờ (11 ngày)

Bước 4	Dự thảo văn bản phản hồi tham vấn ý kiến cộng đồng báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Công chức phụ trách lĩnh vực môi trường của UBND cấp xã.	24 giờ (1 ngày)
Bước 5	Duyệt văn bản phản hồi tham vấn ý kiến cộng đồng báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.	Lãnh đạo UBND cấp xã.	24 giờ (1 ngày)
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã.	24 giờ (1 ngày)
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		360 giờ (15 ngày)